

DÒNG TIỀN DUY TRÌ TÍCH CỰC

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Các hoạt động mua trading T+ vẫn có thể xem xét thực hiện khi thị trường xuất hiện rung lắc, điều chỉnh trong phiên. Tập trung mua đón đầu ở các nhóm cổ phiếu chưa tăng hoặc đang tích lũy trở lại các vùng hỗ trợ.

BÁN

Nhà đầu tư có thể xem xét tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như chứng khoán, BĐS KCN, bán lẻ,...

DXG

MUA
↑ 11,25%
VND17.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm mạnh vào thứ Năm (06/03), khi những nhượng bộ mới nhất từ Nhà Trắng về chính sách thuế quan không thể xoa dịu sự lo lắng của nhà đầu tư.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sự tích cực của dòng tiền, với mức độ lan tỏa rộng ở các nhóm ngành đã giúp VN-Index có phiên tăng mạnh lên gần ngưỡng 1.320 điểm. Với trạng thái tâm lý hưng phấn như trên, cơ hội tiến đến vùng kháng cự xa được mở rộng trở lại cho VN-Index. Tuy nhiên, vẫn không loại trừ rủi ro có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh quanh vùng kháng cự gần 1.321-1.325 điểm. Nhà đầu tư có sẵn tiền mặt không nên vội mua đuổi, thay vào đó cần kiên nhẫn đợi các nhịp rung lắc, điều chỉnh ngắn hạn để có điểm vào hợp lý hơn.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.579,08	-0,99	0,08
S&P 500	5.738,52	-1,78	-2,43
Nasdaq	18.069,26	-2,61	-6,43
VIX	24,87	13,41	43,34
DAX	23.419,48	1,47	17,63
FTSE 100	8.682,84	-0,83	6,24
CAC40	8.197,67	0,29	11,07
Hang Seng	24.369,71	3,29	21,48

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	70,94	BUY
MACD (12,26)	13,60	BUY
ADX (14)	30,37	BUY
SMA5	1.309,91	BUY
SMA20	1.290,87	BUY
SMA50	1.269,45	BUY
SMA100	1.262,69	BUY
SMA200	1.264,48	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ giảm điểm** vào ngày thứ Năm khi thuế quan của Mỹ đối với hàng nhập khẩu từ Canada, Mexico và Trung Quốc đã làm rung chuyển thị trường tài chính sau khi có hiệu lực vào tuần này. Canada và Trung Quốc đều đáp trả bằng các mức thuế trả đũa riêng của mình, trong khi Mexico cho biết sẽ công bố các biện pháp đáp trả vào cuối tuần này. Chỉ số Dow Jones giảm 427.51 điểm xuống 42,579.08 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 1.78% còn 5,738.52 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite giảm 2.61% xuống 18,069.26 điểm, chính thức khép phiên trong vùng điều chỉnh khi giảm 10% so với mức đỉnh gần đây.
- **Tổng mức bán lẻ** hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng hai tháng đầu năm tăng 9,4% so với cùng kỳ năm 2024 (cùng kỳ năm 2024 tăng 8,4%) nhưng chưa đạt mức tăng trưởng như thời kỳ trước dịch COVID-19 (cùng kỳ năm 2018 và 2019 tăng lần lượt tăng 9,8% và 12,6%).
- **Trong hai tháng đầu năm**, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 127,07 tỷ USD, tăng 12,0% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 1,47 tỷ USD. Tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam đạt hơn 6,9 tỷ USD, tăng 35,5% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, Hàn Quốc dẫn đầu với hơn 1,5 tỷ USD, chiếm hơn 21,7% tổng vốn đầu tư, gấp 5,4 lần cùng kỳ. Chỉ số CPI tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên lạm phát cơ bản chỉ ở mức gần 3% do giá thịt lợn dịch vụ ăn uống và giao thông là những nguyên nhân chính. Ngân sách Nhà nước thặng dư 206.000 tỷ đồng. Trong đó, tổng thu đạt 499.800 tỷ đồng, tổng chi đạt 293.800 tỷ đồng.
- **FRT:** Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT vừa công bố văn bản báo cáo thay đổi về sở hữu của nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan là cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu của công ty. Theo đó, ngày 28/2/2025, Dragon Capital vừa bán ra 130.000 cổ phiếu FRT, qua đó giảm tỷ lệ sở hữu tại FPT Retail xuống còn 11,9242%.
- **GEX:** Mục tiêu lợi nhuận hợp nhất trước thuế của Gelex năm 2025 là 3.041 tỷ đồng, giảm 15% so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất giảm 15% khi không còn khoản lợi nhuận bất thường từ thoái vốn các dự án năng lượng tái tạo khoảng gần 1.000 tỷ đồng. Cổ tức năm 2025 dự kiến ở mức 10%.
- **KBC:** Mục tiêu của Kinh Bắc trong năm nay là cho thuê được hơn 200 ha đất công nghiệp và ước tính đến nay đã cho thuê được khoảng 100 ha, bao gồm hợp đồng gần 31 ha vừa hoàn tất ký kết với một công ty công nghệ theo chỉ định của Apple tại KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh. Kế hoạch kinh doanh được HĐQT trình gấp 3,6 lần doanh thu và gấp 7,5 lần lợi nhuận của năm 2024.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.902,06	-0,33	10,58
Dầu WTI	66,19	-0,26	-7,71
Dầu Brent	69,37	-0,13	-7,06
Than	104,70	0,58	-16,41
Đồng	9.734,00	1,55	11,02
Quặng sắt	100,37	0,27	-4,25
Thép	469,50	0,43	-1,32

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,136	0,07	-4,01
USD/JPY	148,02	-0,03	6,20
USD/CNY	7,2418	-0,07	0,79
EUR/USD	1,0784	-0,01	4,15
GBP/USD	1,288	-0,02	2,91

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,50%	20/03/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	1.028,66	27950	1,45
FPT	907,74	141.600	1,80
MWG	821,19	61.900	3,86
TCB	346,01	27.700	1,47
STB	294,61	39.500	1,80

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	522.580,03	93.500	0,54
BID	286.471,57	40.800	0,37
CTG	223.660,16	41.650	1,09
FPT	208.303,40	141.600	1,80
TCB	195.696,39	27.700	1,47

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

DXG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

MUA

16.350

17.800

11,25%

15.700-16.200

<15.200

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Tính đến ngày 28/2/2025, Đất Xanh đã hoàn tất phân phối 150,1 triệu cổ phiếu cho 20.338 nhà đầu tư. Trong đó, 139,3 triệu cổ phiếu được bán cho 20.333 nhà đầu tư trong giai đoạn từ 14/1 - 14/2/2025; 10,8 triệu cổ phiếu còn lại được phân phối cho 19 nhà đầu tư trong 3 ngày từ 26 - 28/2/2025.
- Lũy kế năm 2024 của DXG trong năm 2024 doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế đều tăng gấp đôi so với cùng kỳ, lần lượt tăng 27% và 47%, lên 4.700 tỷ đồng và gần 253 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu DXG duy trì xu hướng tăng tích cực khi nằm trên các đường MA. Các chỉ báo kỹ thuật cũng như dòng tiền cải thiện tốt. Do đó, NĐT có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân đối với cổ phiếu DXG, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 15.700-16.200 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	3.725	4.733	1.529
LNTT (tỷ đ)	453	728	306
LNST (tỷ đ)	150	454	210
Nợ/VCSH (%)	37	43	43
ROE (%)	1,79	2,54	2,52
ROA (%)	0,58	0,87	0,87
EPS (VNĐ)	248	344	337,52
P/E (lần)	74,9	43,5	48,44
P/B (lần)	1,33	1,07	1,17

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	64,81	BUY
MACD (12,26)	0,29	BUY
ADX (14)	22,86	BUY
SMA5	16.200	BUY
SMA20	15.310	BUY
SMA50	15.250	BUY
SMA100	15.660	BUY
SMA200	15.180	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			3,03%
2	POW	Nắm giữ	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2			2,54%
3	VHC	Nắm giữ	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6			2,30%
4	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	32	27,6			4,28%
5	PC1	Mua	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7			-1,05%
6	VPB	Mua	18,5-19	4/3/2025	19	21,2	18			0,79%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
2	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
3	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
4	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
5	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
6	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
7	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
8	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
9	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
10	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
11	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
12	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
13	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
14	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
15	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	45692	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chi số VINI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

MH CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
MH CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA +2 41-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-79	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	
MH CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-14%

bởi Thanh Bình @ ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mô chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room